

Bản án số: 179/2026/HS-ST

Ngày : 08/4/2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Ngọc Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Phước

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4  
– Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên  
tòa:* Ông Lê Hoàng Di Linh – Kiểm sát viên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 305/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026:

LÃ THỊ N; sinh ngày 11/01/1972 tại tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình); Nơi đăng ký thường trú: 52A/15 đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình; Ở: 31N Long Hưng, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 31N đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Giúp việc nhà; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Lã Đức N (chết) và bà: Lê Thị H (chết); Chồng: Không có; Con: 01 người (sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 223/HSST ngày 06/9/2004, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; Bản án số 158/2014/HSST ngày 23/5/2014, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tạm giữ: 17/12/2024, tạm giam: 17/12/2024 (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Văn T – Công ty Luật TNHH NT, đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

- *Bị hại:* Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1964; Địa chỉ: 31 đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hồ Thanh L, sinh năm 1973; Địa chỉ: 8 Lê Vĩnh Hòa, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Ông Trịnh Anh D, sinh năm 1979; Địa chỉ: 575/19 đường T, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Trúc Phương T, sinh năm 1975; Địa chỉ: 876/53 đường C, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

4. Bà Võ Trần Mỹ H, sinh năm 1994; Địa chỉ: KB/4A/11S/24 đường C, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2020, Lã Thị N được bà Trần Thị Ngọc D thuê làm người giúp việc tại nhà số 31 đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do quá trình làm việc lâu dài, N biết bà D cất giữ nhiều tài sản có giá trị (vàng, tiền USD) trong tủ đầu giường ở phòng ngủ của bà D tại Tầng 1.

Khoảng tháng 8/2024, do thiếu tiền trả nợ và thua cờ bạc trên mạng (GameClup), Lã Thị N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà D. Lợi dụng sự tin tưởng của chủ nhà và những lúc không có ai để ý, N đã nhiều lần lén lút vào phòng ngủ của vợ chồng bà D, dùng chìa khóa để sẵn ở tủ giày để mở cửa, sau đó tắt nguồn điện camera an ninh rồi mở tủ đầu giường ở phòng ngủ của bà D tại Tầng 1 để lấy tài sản. Cụ thể như sau:

- Trong tháng 10/2024 (không nhớ rõ ngày), N lấy 04 lượng vàng SJC, 500 USD và một số nữ trang (khoảng hơn 01 lượng). Sau đó, N mang đến tiệm vàng KPD tại số 27 đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh, bán 04 lượng vàng SJC được 316.000.000 đồng và 500 USD (gồm 100 tờ 5 USD) được 12.000.000 đồng. Số nữ trang còn lại cũng được N tự bán nhưng không nhớ rõ số tiền.

- Ngày 23/10/2024, N lấy 01 lắc hoa mai và đôi bông tai hoa mai. Sau đó N hẹn với bà Võ Trần Thị Mỹ H (là người bán trái cây N quen biết từ năm 2021 do thường xuyên đặt mua trái cây), tại góc đường Bành Văn Trân - Nghĩa Phát. Tại đây, N nói cho bà H biết số nữ trang này là vàng cưới của mình, do sợ bị chồng phát hiện nên nhờ H mang đi cầm cố để lấy vốn kinh doanh. Bà H mang đến tiệm vàng KP (BL) tại số Liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân (nay là phường Bình Tân) Thành phố Hồ Chí Minh, cầm cố được 50.000.000 đồng rồi đưa số tiền này lại cho N.

- Ngày 02/11/2024, N lấy được 01 vòng đá khóa vàng và nhờ bà H mang đi cầm cố, bà H mang đến tiệm vàng KP - BL cầm cố được 40.000.000 đồng rồi đưa số tiền này lại cho N.

- Ngày 04/11/2024, N lấy 01 kiềng cổ bằng vàng và nhờ bà H mang đi cầm cố, bà H mang đến tiệm vàng KP - BL cầm cố được 120.000.000 đồng rồi đưa số tiền này lại cho N.

- Ngày 18/11/2024, N lấy 01 đôi bông tai vàng 24K (khoảng 02 chỉ), N tự mang đến tiệm vàng KPD cầm cố được 14.000.000 đồng.

- Ngày 25/11/2024, N lấy trộm 01 vòng cổ tay và 01 sợi dây chuyền vàng. N nhờ bà H mang đi cầm cố, bà H mang đến tiệm vàng KP - BL cầm cố chiếc vòng

cổ tay được 130.000.000 đồng và bán sợi dây chuyền (khoảng 03 lượng) được 240.000.000 đồng, tất cả số tiền trên bà H đều đã đưa lại cho N.

- Ngày 15/12/2024, N lấy 02 lượng vàng 9999. N nhờ bà H mang đến tiệm vàng KH tại số 284 đường P, Phường K, quận B (nay là phường Tân Sơn Nhất), Thành phố Hồ Chí Minh, bán được 163.200.000 đồng, rồi đưa số tiền này lại cho N.

Ngày 16/12/2024, bà Trần Thị Ngọc D phát hiện mất tài sản nên đến Công an Phường 7, quận Tân Bình (nay là phường Tân Sơn Nhất) Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, các chủ tiệm vàng đã giao nộp lại các tài sản đã cầm cố, mua từ N và bà H như sau:

- Ông Hồ Thanh L, Chủ tiệm vàng KP - BL đã tự nguyện giao nộp 01 lắc hoa mai, 01 đôi bông tai hoa mai, 01 vòng đá khóa vàng, 01 kiềng cổ, 01 vòng cổ tay;
- Ông Trịnh Anh D, Chủ tiệm vàng KPD, giao nộp 01 đôi bông tai vàng 24K.
- Bà Nguyễn Trúc Phương T, Chủ tiệm vàng KH, giao nộp 02 lượng vàng SJC.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại các tài sản trên cho bà Trần Thị Ngọc D.

Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận Tân Bình xác định tổng trị giá tài sản Lã Thị N đã trộm cắp là 1.311.359.500 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lã Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. N thừa nhận đã lấy trộm của bà Trần Thị Ngọc D gồm: 100 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 5 USD; 06 lượng vàng SJC; 01 lắc tay 03 lượng vàng 9999; 01 dây chuyền vàng 3,17 lượng vàng 9999; 01 bộ trang sức (gồm dây chuyền, lắc tay, đôi bông tai) 1,5 lượng vàng 9999 và 01 bộ trang sức 1,5 lượng vàng 9999 (gồm kiềng cổ, lắc tay). Toàn bộ số tài sản trộm cắp trên Lã Thị N đã trực tiếp mang đi cầm cố 01 lần và nhờ bà Võ Trần Thị Mỹ H cầm cố 04 lần, N đã trực tiếp mang đi bán 01 lần và nhờ bà H bán 02 lần. Tổng số tiền thu được từ việc cầm cố, bán tài sản trộm cắp là 1.085.200.000 đồng, N đã trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Đối với Võ Trần Thị Mỹ H, Hồ Thanh L, Trịnh Anh D, Nguyễn Trúc Phương T không biết tiền, vàng do bị cáo N phạm tội mà có nên chưa đủ cơ sở khởi tố xử lý.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng.
- 01 dây chuyền kim loại màu vàng có mặt Phat kim loại màu vàng.
- 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng có mặt ngọc màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường.

*Tại phiên tòa*

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nêu tóm tắt nội D vụ án, nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 14 năm đến 16 năm tù. Về vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Luật sư Nguyễn Văn T gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất về tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo, kính mong Hội đồng xét xử xem xét thấu đáo nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai báo trung thực, đầy đủ các lần trộm cắp tài sản từ tháng 8/2024 ngay cả những lần bị hại không nhớ rõ, thể hiện sự hối lỗi sâu sắc về hành vi của mình (điểm s). Bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, khai nhận chi tiết, chỉ dẫn chính xác nơi tiêu thụ giúp cơ quan công an nhanh chóng thu giữ tang vật, ngăn chặn việc tẩu tán, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho bị hại (điểm t). Mong Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố về nhân thân bị cáo: sức khỏe yếu, không còn khả năng lao động nặng nhọc, nhận thức pháp luật còn hạn chế, thiếu hiểu biết, sa chân vào các trò chơi cờ bạc trực tuyến dẫn đến nợ nần, túng quẫn nên có hành vi vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội D bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận, không bào chữa, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa đổi, sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lã Thị N, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Luật sư không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Lợi dụng lòng tin và sơ hở của gia đình bị hại, trong thời gian từ tháng 8/2024 đến ngày 15/12/2024, do thiếu tiền trả nợ và thua cờ bạc trên mạng (GameClup) bị cáo Lã Thị N nhiều lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Trần Thị Ngọc

D khoảng 15,37 lượng vàng, nữ trang vàng các loại và 100 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 5USD với tổng giá trị là 1.311.359.500 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận hành vi do bị cáo Lã Thị N thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi do mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất tham lam, lười lao động muốn có tiền phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo bất chấp tất cả, xem thường pháp luật, cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh. Xét về nhân thân bị cáo xấu đã bị xét xử về tội “Đánh bạc”, “Trộm cắp tài sản” nhưng không có ý thức sửa đổi bản thân, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm, nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tình tiết tăng nặng: trong thời gian từ tháng 8/2024 đến ngày 15/12/2024 bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng, do đó áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét ý kiến bào chữa của Luật sư cho bị cáo là có cơ sở nên chấp nhận một phần. Đối với đề nghị của Luật sư về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*”, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận do khi bị hại phát hiện mất tài sản nhưng bị cáo vẫn không thừa nhận. Quá trình điều tra thu giữ các tài liệu khác như hóa đơn cầm đồ, bán vàng có ghi thông tin địa chỉ cửa hàng cụ thể, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác và lời khai của những người liên quan, các chủ tiệm vàng, tiệm cầm đồ tự nguyện giao nộp lại tài sản để trả cho bị hại. Bị cáo khai nhận đầy đủ, đúng sự thật về hành vi phạm tội của mình được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 dây chuyền kim loại màu vàng có mặt Phật kim loại màu vàng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng có mặt ngọc màu xanh là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Xử phạt bị cáo: LÃ THỊ N 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2024.

[2] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 dây chuyền kim loại màu vàng có mặt Phật kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng có mặt ngọc màu xanh.

Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/206 ngày 13/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 02/2026/BBQ-CQCSĐT CATPHCM ngày 10/3/2026 tại Kho bạc Nhà nước khu vực II – Phòng giao dịch số 7).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại; Luật sư, NLQ
- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam Phú Thọ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trương Ngọc Tâm**